

Số: **165/2026/QĐST-HNGĐ**

An Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 273/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Thạch V**, sinh năm 1979. Địa chỉ thường trú: **Tổ A, khu phố B - P, phường H, tỉnh An Giang**. Chỗ ở hiện nay: **Số B T, khu phố B - P, phường H, tỉnh An Giang**.

Bị đơn: Bà **Trương Thị N**, sinh năm 1982. Địa chỉ thường trú: **Tổ A, khu phố B - P, phường H, tỉnh An Giang**. Chỗ ở hiện nay: **Số B T, khu phố B - P, phường H, tỉnh An Giang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trần Thạch V** và bà **Trương Thị N**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Ông **Trần Thạch V** và bà **Trương Thị N** có 01 người con chung tên **Trần Trung K**, sinh ngày 29/10/2004, giới tính nam. Hai bên thống nhất hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
 - Về tài sản chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông **Trần Thạch V** tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 307367 ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Sau khi khấu trừ ông **Trần Thạch V** được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 8;
- UBND phường Hà Tiên;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng